TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 911/2019/DS-ST
Ngày: 24/7/2019
V/v Tranh chấp thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông
Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Kiền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2010/TLST - DS ngày 08 tháng 4 năm 2010, về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2499/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 4439/2019/QDDST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **T1**, sinh năm 1966.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà **N1**, sinh năm 1967 (có mặt).
Cùng địa chỉ: 117/6/2 Đường Đ1, phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
- Luật sư **T2 –** Công ty Luật TNHH L1, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.
- Luật sư **T3 -** Công ty Luật TNHH L1, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.
Địa chỉ: 19B Đường Đ2, phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Q2**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **H1**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 81 Đường Đ4, Phường P3, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông **P4**, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn - ông P4:

Luật sư **L2** – Công ty Luật TNHH L3, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Địa chỉ: số 311 Đường Đ5, Phường P5, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **P6**, sinh năm 1954 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 788 Đường Đ6, Phường P6, Quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông **H2**, sinh năm 1958;

3.3. Bà **T4**, sinh năm 1961;

3.4. Bà **L4**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng ủy quyền cho: Ông **H1**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 81 Đường Đ4, Phường P3, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Ông **M1**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6. Bà **D1**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Magazin Str 3B 16269 Wriezen Germany.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **P6**, sinh năm 1954 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 788 Đường Đ6, Phường P6, Quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7. Bà **V1**, sinh năm 1941 (xin vắng mặt);

3.8. Bà **T5**, sinh năm 1943 (xin vắng mặt);

3.9. Bà **H2**, sinh năm 1945 (xin vắng mặt);

3.10. Bà **L4**, sinh năm 1956 (xin vắng mặt);

3.11. Bà **T6**, sinh năm 1979 (xin vắng mặt);

3.12. Ông **A1**, sinh năm 1987 (xin vắng mặt);

(bà L4, bà T6 và ông A1 là những Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông V2, sinh năm 1948, chết năm 2013)

3.13. Ông **Q5**, sinh năm 1954 (xin vắng mặt);

3.14. Bà **A2**, sinh năm 1957 (xin vắng mặt);

3.15. Ông **C1**, sinh năm 1959 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: số 02 Đường Đ7, phường P7, quận Q6, Thành phố Hà Nội.

Ngoài tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà L4, bà T6, ông A1, ông Qúy, bà A2, ông C1, bà V1, bà H2, bà T5 còn tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đ8 –sinh năm 1921, chết năm 2011.

3.16. Bà **H3** (xin vắng mặt);
3.17. Ông **D2**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt.)
Cùng địa chỉ: 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.18. **Hộ kinh doanh V3**.
Địa chỉ: 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông **N2**, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).
Địa chỉ liên lạc: 581 đường Đ9, Phường P8, Quận Q7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người làm chứng: Ông **H4**, sinh năm 1956 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: 337/32A đường Đ10, Phường P9, quận Q8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – ông T1 có bà N1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông N3 (sinh năm 1921, chết năm 1995) và bà Đ8 (sinh năm 1921, chết năm 2011) chung sống có 09 (chín) người con chung:

1. Bà V1, sinh năm 1941;
2. Bà T5, sinh năm 1943;
3. Bà H2, sinh năm 1945;
4. Ông V2, sinh năm 1948, chết năm 2013: có vợ là L4, có 02 con chung là T6 và A1;
5. Ông H5, sinh năm 1949, chết năm 2002: không có vợ con;
6. Ông H6, sinh năm 1951, chết năm 2008: không có vợ con;
7. Ông Q5, sinh năm 1954;
8. Bà A2, sinh năm 1957.
9. Ông C1, sinh năm 1959;

Ngoài chín người con chung với bà Đ8, ông N3 và bà Đ8 không có con nuôi nào khác. Ngoài ông N3 ra, bà Đ8 không có người chồng nào khác. Năm 1960, ông N3 và bà Đ8 ly hôn. Trong quá trình chung sống với bà Đ8, ông N3 và bà Đ8 không có tạo lập tài sản chung.

Ngoài bà Đ8 ra, ông N3 còn chung sống với bà H7 (sinh năm 1930, chết năm 2003), có 08 người con chung:

1. Bà P6, sinh năm 1954;
2. Ông Q2, sinh năm 1957;
3. Ông H2, sinh năm 1958;
4. ông P4, sinh năm 1960;
5. Bà T4, sinh năm 1961;
6. Ông T1, sinh năm 1966;
7. Bà D1, sinh năm 1968;

8. Bà L4, sinh năm 1971.

Ngoài 8 người con nêu trên, ông N3 và bà H7 không có người con nuôi nào khác. Ngoài ông N3 ra bà H7 không có chung sống như vợ chồng với người nào khác. Ngoài bà Đ8 và bà H7 ra, ông N3 không có người vợ nào khác.

Trong quá trình chung sống, ông N3 và bà H7 có tạo lập khối tài sản chung là Nhà đất Số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1995, Ông N3 chết. Năm 2003, bà H7 chết. Ông N3 và bà H7 đều không có để lại di chúc. Ông N3 và bà H7 có để lại di sản là Nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Nhà đất số 96 Đường Đ3). Khi ông N3 chết, bà H7 là người trực tiếp quản lý sử dụng nhà cùng một số người con. Khi bà H7 chết, ông P4 và ông Q2 trực tiếp quản lý sử dụng nhà. Trong quá trình quản lý sử dụng nhà, ông P4 và ông Q2 đều không bỏ công sức chi phí xây dựng sửa chữa Nhà đất số 96 Đường Đ3.

Nguyên đơn – ông T1 khởi kiện bị đơn - ông Q2, ông P4 tại Tòa án yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ (ông N3, bà H7) để lại là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho 15 (mười lăm) đồng thừa kế bao gồm:

- Các đồng thừa kế là con của ông N3 và bà H7 là 08 (tám) người: bà P6, ông Q2, ông H2, ông P4, bà T4, ông T1, bà D1 và bà L4;

- Các đồng thừa kế là con của ông N3 và bà Đ8 là 07 (bảy) người: ông Q5, bà A2, ông C1, bà V1, bà H2, bà T5, ông V2 (chết năm 2013, có vợ là L4, có 02 con chung là T6 và A1).

- Ngoài yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với nhà đất nêu trên, nguyên đơn – ông T1 không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn – ông Q2 có ông H1 đại diện theo ủy quyền thừa nhận về quan hệ gia đình, về di sản của ông N3, bà H7 để lại và các đồng thừa kế như ông T1 đã khai. Ông H1 đại diện theo ủy quyền Hòa của ông Q2 xác định ông Q2 không có yêu cầu phản tố và đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3, bà H7 để lại là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7.

Ông H1 đại diện theo ủy quyền của ông Q2 đồng ý trích từ trong khối di sản của ông N3, bà H7 số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) để trả cho ông P4 đối với công sức đóng góp của ông P4 trong quá trình tạo lập, xây dựng sửa chữa, quản lý sử dụng nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố

Hồ Chí Minh trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3, bà H7 để lại

Bị đơn – ông P4 thừa nhận về quan hệ gia đình về di sản của ông N3, bà H7 để lại và các đồng thừa kế như ông T1 đã khai. Ông đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản cùa ông N3, bà H7 là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7.

Tuy nhiên, ông giữ nguyên yêu cầu phản tố tại đơn phản tố đề ngày 17/01/2013 về việc không công nhận bà Đ8 là đồng thừa kế di sản của ông N3 vì ông N3 và bà Đ8 đã ly hôn từ năm 1960.

Ông yêu cầu tính công sức đóng góp của ông trong quá trình mua nhà và xây dựng nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ (ông N3, bà H7) để lại. Cụ thể năm 1984, ông đã đóng góp 4/10 lượng vàng để cha mẹ ông mua nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2 tương đương 40% giá trị nhà đất tương đương 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng) hiện nay. Năm 1991, ông đã đóng góp 15/25 lượng vàng để xây mới nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, giá trị 15 lượng vàng hiện nay tính ước lượng khoảng 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng). Ông yêu cầu trích giá trị nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho ông 5.100.000.000 đồng (năm tỷ một trăm triệu đồng) trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ (ông N3, bà H7).

Ông P4 yêu cầu được nhận kỷ phần thừa kế là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và ông sẽ hoàn kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá để thi hành Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án về việc chia thừa kế theo pháp luật.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H2, bà T4, bà L4, có ông H1 đại diện theo ủy quyền: Thừa nhận về quan hệ gia đình, về di sản của ông N3, bà H7 để lại và các đồng thừa kế như ông T1 đã khai. Ông H1 xác định, ông H2, bà T4, bà L4 không có yêu cầu độc lập và đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3, bà H7 để lại là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế là các con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7.

Ông H2, bà T4, bà L4 đồng ý trích từ trong khối di sản của ông N3, bà H7 số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) để trả cho ông P4 đối với công sức đóng góp của ông P4 trong quá trình tạo lập, xây dựng sửa chữa, quản lý sử dụng nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3, bà H7 để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà P6 đồng thời bà P6 với tư cách là đại diện theo ủy quyền của bà D1 trình bày: về quan hệ gia đình, di sản của cha mẹ (ông N3, bà H7) để lại như ông T1 đã khai. Bà đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3, bà H7 để lại là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế là các con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các con của ông N3 bà Đ8: bà V1, bà T5, bà H2, bà L4 là vợ và T6, A1 là con (ông V2 đã chết năm 2013), ông Q5, bà A2, ông C1 không có yêu cầu độc lập, đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3, bà H7 để lại là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do các ông bà ở Hà Nội đề nghị được vắng mặt trong các buổi hòa giải xét xử của Tòa án.

Ngày 07/5/2019, Tòa án nhân dân Hồ Chí Minh mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn ông T1 có bà N1 đại diện theo ủy quyền, bị đơn – ông P4, bị đơn - ông Q2 có ông H1 đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông H2, bà T4, bà L4, có ông H1 đại diện theo ủy quyền về việc: Trích từ trong khối di sản của ông N3, bà H7 số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) để trả cho ông P4 đối với công sức đóng góp của ông P4 trong quá trình tạo lập, xây dựng sửa chữa, quản lý sử dụng nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh, trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3, bà H7 để lại cho các đồng thừa kế.

Sau đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 3417/TB-TA ngày 21/5/2019, đính kèm bản sao Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/5/2019 nêu trên cho bà V1, bà T5, bà H2, bà L4 là vợ và T6, A1 là con của ông V2 đã mất năm 2013, ông Q5, bà A2, ông C1 là con của ông N3, bà Đ8 và tống đạt cho bà P6 đồng thời bà P6 với tư cách là đại diện theo ủy quyền của bà D1 là con ông N3 bà H7. Tuy nhiên, các con ông N3, bà Đ8 không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Bà P6 không có ý phản hồi.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông T1 – nguyên đơn, có bà N1 đại diện theo ủy quyền trình bày: ông T1 giữ nguyên yêu cầu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ (ông N3 và bà H7) để lại là nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7. Ngoài ra, ông T1 không còn yêu cầu nào khác.

Ông P4 – bị đơn đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ (ông N3 và bà H7) để lại là nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7. Ông vẫn giữ yêu cầu phản tố về việc không công nhận bà Đ8 là đồng thừa kế di sản của ông N3 vì ông N3 và bà Đ8 đã ly hôn từ năm 1960 và yêu cầu xét công sức đóng góp của ông trong việc mua nhà và xây nhà số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể, ông yêu cầu trích 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) từ giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh trả cho ông trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3 và bà H7.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thống nhất giữ nguyên các phương án hòa giải của các đương sự có mặt theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Hồ Chí Minh và sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự tại phiên tòa như sau:

Ông T1 – nguyên đơn, có bà N1 đại diện theo ủy quyền; Ông P4, ông Q2 – bị đơn (ông Q2 có ông H1 đại diện theo ủy quyền); ông H2, bà T4, Bà L4 – là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có ông H1 đại diện theo ủy quyền cùng thỏa thuận giải quyết:

1/ Thống nhất trích 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) trong khối di sản của ông N3 và bà H7 để lại là giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi chia thừa kế theo pháp luật, để trả cho ông P4 về công sức đóng góp của ông P4 trong quá trình tạo lập, xây dựng, sửa chữa quản lý sử dụng nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Sau khi trừ hai tỷ đồng trong khối di sản trả cho ông P4, giá trị còn lại của nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là di sản và chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7.

3/ Thống nhất để ông P4 được nhận nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và có nghĩa vụ hoàn đủ các kỷ phần thừa kế theo tỷ lệ quy ra tiền cho các đồng thừa kế trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có kết quả định giá tài sản do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu định giá để thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và theo giá trị nhà đất được định giá để hoàn các kỷ phần thừa kế.

4/ Sau khi hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế, ông P4 được quyền liên hệ cơ quan quản lý nhà đất tại địa phương để đăng ký nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật, chứng nhận ông P4 là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD161305, số vào sổ cấp GCN: CH21635 do Ủy ban nhân dân Quận Q2 chứng nhận ngày 19/8/2016 cho ông Q2 là đại diện những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của ông N3 và bà H7.

5/ Quá thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá tài sản do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu, nếu ông P4 chưa hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế như đã nêu trên thì một trong các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 hoặc một trong các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7 đều được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh để các đồng thừa kế nhận các kỷ phần thừa kế được chia theo bản án có hiệu lực pháp luật.

6/ Ông T1 là người giữ bản chính các giấy tờ nhà đất : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD161305, số vào sổ cấp GCN CH21635 đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Thiết kế Xây dựng K1 lập ngày 11/1/2016, được Giám đốc Chi nhánh văn Phòng đăng ký đất đi Quận Q2 kiểm tra ngày 27/01/2016, phải có nghĩa vụ giao lại bản chính các giấy tờ nêu trên cho ông P4 để ông P4 đăng ký nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật như đã thỏa thuận tại tiểu mục (4/) nêu trên hoặc giao lại bản chính các giấy tờ nêu trên cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thi hành án theo thỏa thuận tại tiểu mục

(5/) nêu trên về việc phát mãi nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh để các đồng thừa kế nhận các kỷ phần thừa kế được chia theo bản án có hiệu lực pháp luật.

7/ Các đương sự có mặt thống nhất xác định không có yêu cầu gì đối với chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng khi ông N3 và bà H7 lúc còn sống và chi phí mai táng khi ông N3 và bà H7 qua đời.

8/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất xác định: Hiện nay, tại nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh có bà L4, ông T7 (là chồng của bà L4), ông M1 (con chung của bà L4 và ông T7), ông P4, ông H2, bà T4, ông Q2, ông D2 (con của ông Q2) thực tế cư trú. Bà H3 đã ly hôn với ông Q2 từ lâu, không còn thực tế cư trú tại nhà đất 96 Đường Đ3. Hộ kinh doanh V3 do ông N2 là người đại diện hợp pháp không còn thực tế kinh doanh và cư trú tại Nhà đất số 96 Đường Đ3, đã trả mặt bằng, di chuyển đến nơi khác. Hiện nay, bà L4 là người trực tiếp sử dụng mặt bằng phía trước Nhà đất số 96 Đường Đ3 để kinh doanh. Ngoài ra không cho cá nhân, tổ chức nào thuê mướn hoặc kinh doanh tại nhà đất tranh chấp nêu trên. Quá thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có kết quả định giá, nếu ông P4 không hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế, các đương sự đang ở tại nhà số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh di dời tìm chỗ ở khác, giao nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà đất nêu trên để thi hành án.

8/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với kết quả định giá nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh do Hội đồng định giá đã định vào ngày 06/9/2013 có giá trị 10.519.909.000 đồng để làm cơ sở giả quyết tranh chấp. Các đương sự không yêu cầu định lại giá trị nhà đất nêu trên.

9/ Về án phí các đồng thừa kế chịu theo quy định pháp luật, về chi phí định giá nhà đất, nguyên đơn tự nguyện chịu.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử, xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Hồ Chí Minh và theo sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự tại phiên tòa hôm nay. Đối với các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và đồng thừa kế của ông N3 và bà H7 vắng mặt tại phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2019 đã được Tòa án tống đạt biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ. Trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho Viện Kiểm sát và cho đương sự Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án, về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70,71,72,73, 86, 234 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông T1 về việc chia thừa kế di sản là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương thức chia là chia theo tỷ lệ, sau khi xác định giá trị di sản tại cơ quan Thi hành án thì quy ra cụ thể số tiền các đồng thừa kế nhận được.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông P4 về việc xác định bà Đ8 đã ly hôn ông N3; Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự hỗ trợ công sức xây dựng, sửa chữa đóng góp trong quá trình quản lý sử dụng nhà đất cho ông P4 là 02 tỷ đồng (theo hướng xác định giá trị di sản là nhà đất tại thời điểm thi hành án và sau khi trừ đi 02 tỷ đồng giao cho ông P4 thì mới chia di sản giá trị còn lại).

Về án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật. Xem xét miễn giảm án phí đối với các đương sự là người cao tuổi theo quy định của Pháp lệnh người cao tuổi năm 2009 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

1. Nguyên đơn – ông T1 khởi kiện bị đơn ông Q2 và ông P4, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3 và bà H7 để lại là nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đồng thừa kế của ông N3 và bà H7 có bà D1 cư trú tại nước ngoài, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án "Tranh chấp thừa kế" đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Ông N3 chết năm 1995, bà H7 chết năm 2003. Tháng 12 năm 2009 ông T1 nộp đơn khởi kiện tranh chấp thừa kế là chưa quá 30 năm kể từ ngày ông N3 và bà H7 chết. Căn cứ Điều 623, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, có cơ sở xác định ông T1 yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ để lại là bất động sản nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh, còn trong thời hiệu thừa kế.

3. Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, năm 2011 bà Đ8 chết. Căn cứ Điều 74 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà V1, bà T5, bà H2, ông V2, ông Q5 bà A2 ông C1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà bà Đ8.

4. Năm 2013, ông V2 chết, căn cứ Điều 74 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định bà L4 là vợ, bà T6 và ông A1 là con, kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông V2.

5. Bà V1, bà T5, bà H2; Bà L4, bà T6 và ông A1 (là vợ 02 con chung là ông V2), ông Q5 bà A2 ông C1, bà P6 (đồng thời bà P6 là đại diện theo ủy quyền của bà D1), ông M1, bà H3, ông D2, Hộ Kinh doanh V3 có ông N2 là người đại diện hợp pháp đề nghị được vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án. Căn cứ Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[II] Về nội dung:

1. Căn cứ các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án, lời khai và sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định ông N3 chung sống với bà Đ8 có 09 người con chung:

1.1. Bà V1, sinh năm 1942;

1.2. Bà T5, sinh năm 1944;

1.3. Bà H2, sinh năm 1946;

1.4. Ông V2, sinh năm 1948, chết năm 2013: có vợ là L4, có 02 con chung là T6 và A1;

1.5. Ông H5, sinh năm 1949, chết năm 2002: không có vợ con;

1.6. Ông H6, sinh năm 1951, chết năm 2008 không có vợ con;

1.7. Ông Q5, sinh năm 1954;

1.8. Bà A2, sinh năm 1957.

1.9. ông C1, sinh năm 1959;

2. Căn cứ đơn của ông N3 đề ngày 04/8/1986 gởi Ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường P7 – quận Q6, Thành phố Hà Nội yêu cầu xác minh về gia đình vợ cả tên Đ8 ngụ tại nhà số 2, đường Đ7, tổ 51, phường P7, quận Q6; Công văn số 874/LH ngày 19/4/1960 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng gởi bà Đ8; Biên bản thỏa thuận thi hành án ngày 07/11/1960 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, có cơ sở xác định ông N3 và bà Đ8 đã ly hôn từ năm 1960. Trong quá trình chung sống, ông N3 và bà Đ8 không có tạo lập tài sản chung.

3. Ngoài bà Đ8 ra, ông N3 chung sống với bà H7 có với nhau 08 người con chung:

3.1. Bà P6, sinh năm 1954;

3.2. Ông Q2, sinh năm 1957;

3.3. Ông H2, sinh năm 1958;

3.4. Ông P4, sinh năm 1960;

3.5. Bà T4, sinh năm 1961;

3.6. Ông T1, sinh năm 1966;

3.7. Bà D1, sinh năm 1968;

3.8. Bà L4, sinh năm 1971.

4. Trong quá trình chung sống, ông N3 và bà H7 có tạo lập khối tài sản chung là nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ngoài bà Đ8 và bà H7 ra, ông N3 không còn người vợ nào khác. Ngoài ông N3 ra, bà H7 không có người chồng nào khác. Ông N3 và bà H7 không có con nuôi.

6. Năm 1995, ông N3 chết. Năm 2003, bà H7 chết. Ông N3 và bà H7 không để lại di chúc, có để lại di sản là nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Về nguồn gốc nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh do ông N3 và bà H7 cùng tạo lập năm 1984, trên cơ sở nhận chuyển nhượng từ ông Trịnh Văn Long - sinh năm 1925, theo Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 236/GP ngày 19/5/1984 của Ủy ban nhân dân Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nội dung cấp phép: Loại nhà: Phố trệt, Cấu trúc: Bán kiên cố, diện tích sử dụng: 72m^2, diện tích đất 72m^2, tường gạch, mái lợp ngói.

7.1. Ngày 21/8/1999, bà H7 đứng tên kê khai đối với Nhà đất số 96 Đường Đ3 theo Tờ đăng ký nhà – đất năm 1999, được Ủy ban nhân dân Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 06/9/1999.

7.2. Ngày 18/6/2006, ông P4 (con ruột của ông N3 và bà H7) đứng tên kê khai sử dụng đất theo Phiếu công khai thông tin nhà đất.

7.3. Ngày 30/01/2016, tại Văn phòng công chứng Gia Định, bảy người con chung của ông N3 và bà H7 (không có Bà D1) cùng lập Văn bản thỏa thuận đã được công chứng số công chứng 001817, Quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung thống nhất cử ông Q2 là người đại diện cho tám người con chung của ông N3, bà H7 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

7.4. Ngày 19/8/2016, Ủy ban nhân dân Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD161305, số vào sổ cấp GCN CH21635, chứng nhận ông Q2 là Người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông N3 và bà Nguyễn Thị Hỉnh, cụ thể: Thửa đất số 41; Tờ bản đồ số 16; Địa chỉ: 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Diện tích đất: 87,4m^2; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Loại nhà ở riêng lẻ; Diện tích xây dựng: 87,4m^2; Diện tích sàn: 189,7m^2; Hình thức sở hữu riêng; Nhà cấp 3; Thời hạn sở hữu: Lâu dài.

7.5. Theo các đương sự trình bày: Từ năm 2016 đến nay, Nhà đất số 96 Đường Đ3 không có biến động hoặc thay đổi gì khác về giấy tờ pháp lý liên quan đến người sử dụng đất ở, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

7.6. Năm 1995, ông N3 chết, bà H7 là người trực tiếp quản lý nhà đất số 96 Đường Đ3. Năm 2003, bà H7 chết, ông Q2, ông P4 quản lý sử dụng nhà.

7.8. Hiện nay, ông T1 là người giữ bản chính các giấy tờ nhà đất nêu trên như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD161305, số vào sổ cấp GCN CH21635 đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh

- Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Thiết kế Xây dựng K1 lập ngày 11/1/2016, được Giám đốc Chi nhánh văn Phòng đăng ký đất đi Quận Q2 kiểm tra ngày 27/01/2016.

8. Hội đồng xét xử xét thấy:

8.1. Từ các tài liệu chứng cứ nêu trên, Căn cứ Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở xác định ông N3 và bà H7 chết không để di chúc, có để di sản là nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn – ông T1 khởi kiện ông Q2, ông P4 là người trực tiếp quản lý di sản, yêu cầu chia thưa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3 và bà H7 để lại cho những người thừa kế theo pháp luật là con của ông N3, bà Đ8 và những người thừa kế theo pháp luật là con của ông N3, bà H7 là có cơ sở chấp nhận, đúng quy định tại các Điều 613, 649, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8.2. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn - ông P4 về việc không công nhận bà Đ8 là đồng thừa kế di sản của ông N3 vì ông N3 và bà Đ8 đã ly hôn từ năm 1960. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ là đơn của ông N3 đề ngày 04/8/1986 gởi Ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường P7 – quận Q6, Thành phố Hà Nội; Công văn số 874/LH ngày 19/4/1960 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng gởi bà Đ8; Biên bản thỏa thuận thi hành án ngày 07/11/1960 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng như đã nêu trên, lời khai của các đương sự, có cơ sở xác định ông N3 và bà Đ8 đã ly hôn từ năm 1960. Căn cứ Điều 651 Bộ Luật

Dân sự năm 2015, có cơ sở xác định bà Đ8 không phải là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N3. Ông P4 phản tố không công nhận bà Đ8 là người thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3 có cơ sở, được chấp nhận.

8.3. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn - ông P4 về việc xem xét công sức đóng góp của ông trong việc mua nhà và xây nhà số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ bản tự khai của của bà T4 (bút lục 570, 571, 572); Bản tự khai của ông H2 (bút lục 574); Bản tự khai của bà L4 (bút lục 575; Bản tự khai của ông Q2 (bút lục 576), các đương sự nêu trên đều khai ông P4 có căn nhà số 40/19 Đỗ Thành Nhân, phường 9, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1981, bố, mẹ, anh chị em về sống tại căn nhà này. Vì nhà nhỏ nên năm 1984, bố mẹ là ông N3, bà H7 bàn bạc với ông P4 bán căn nhà số 40/19 Đỗ Thành Nhân, phường 9, Quận Q2 để mua nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2. Ông P4 đã bán nhà nêu trên và hùn với cha mẹ 04 lượng vàng để mua nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2. Do ông P4 làm bên Hàng Hải đi tàu biển nên kinh tế khá, kiếm được rất nhiều tiền, năm 1990, ông P4 đã hùn với bố mẹ 15 lượng vàng để xây dựng lại nhà đất số 96 Đường Đ3. Nay, ông P4 yêu cầu thanh toán cho ông phần tài sản ông bỏ ra cùng bố mẹ tạo lập nhà đất số 96 Đường Đ3 là hợp lý nên các ông bà không tranh chấp với ông P4. Phần di sản của bố mẹ còn lại yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật cho các anh em. Xét thấy, lời khai này là sự thừa nhận của một số anh em ông P4 nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Riêng nguyên đơn - ông T1 không thừa nhận việc ông P4 hùn tiền cùng cha mẹ mua nhà và xây dựng mới nhà đất tại số 96 Đường Đ3. Bà P6 đồng thời bà P6 là người đại diện theo ủy quyền của bà D1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông P4, bà yêu cầu Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, ông P4 không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh vào năm 1984, ông đã đóng góp 4/10 lượng vàng để cha mẹ ông mua nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2 tương đương 40% giá trị nhà đất tại thời điểm mua; năm 1991, ông đã đóng góp 15/25 lượng vàng để xây mới nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2. Việc ông P4 phản tố yêu cầu trích giá trị nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho ông 5.100.000.000 đồng (năm tỷ một trăm triệu đồng) trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ (ông N3, bà H7) không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông P4 thay đổi yêu cầu

phản tố, chỉ yêu cầu trả lại cho ông 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) trước khi chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ.

Xét thấy, ông P4 không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc đóng góp cùng cha mẹ mua nhà và xây dựng nhà. Anh chị em của ông P4 có người thừa nhận việc ông P4 đóng góp cùng cha mẹ để mua nhà, có người không thừa nhận sự việc này. Tuy nhiên, trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự và người đại diện theo ủy quyền của đương sự là con ông N3 và bà H7 có mặt tại phiên tòa cùng thống nhất thỏa thuận: Trích 02 (hai) tỷ đồng trong khối di sản của ông N3 và bà H7 để lại là giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi chia thừa kế theo pháp luật, để trả cho ông P4 về công sức đóng góp của ông P4 trong quá trình tạo dựng, sửa chữa quản lý sử dụng nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trích 02 tỷ đồng trong khối di sản trả cho ông P4, giá trị còn lại của nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh được chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7.

8.4. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự như đã nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật có cơ sở ghi nhận. Sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2019. Tòa án nhân dân Hồ Chí Minh, đã gởi biên bản phiên họp nêu trên cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế con của ông N3, bà H7 là bà P6 đồng thời bà P6 là người đại diện theo ủy quyền của bà D1, để các đương sự có ý kiến phản hồi đối với nội dung thỏa thuận của các đương sự có mặt được ghi trong biên bản. Tuy nhiên, các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 là bà A2, ông C1 có thư gởi Tòa án trình bày đã nhận được thông báo số 3417/ TB – TA về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Bà V1, bà T5, bà H2, ông Q5, bà L4, bà T6, ông A1, bà P6 đồng thời bà P6 là người đại diện theo ủy quyền của bà D1 không có văn phản đối sự thỏa thuận của các đương sự.

8.5 Như vậy, trước khi giao các kỷ phần thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3 và bà H7 để lại cho các đồng thừa kế, trích từ trong khối di sản số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) để trả cho ông P4 về công sức đóng góp của ông P4 trong quá trình tạo dựng, sửa chữa quản lý sử dụng nhà đất. Giá trị còn lại của nhà đất 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, được giao cho các

đồng thừa kế tính theo tỷ lệ kỷ phần thừa kế mà các đồng thừa kế được chia, cụ thể việc chia thừa kế theo pháp luật như sau:

8.6. Năm 1995, ông N3 chết, thừa kế mở, căn cứ Điều 612 Bộ Luật Dân sự năm 2015, xác định ½ nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông N3 để lại, được chia cho những người thừa kế theo pháp luật của ông N3 thuộc hàng thừa kế thứ nhất.

8.7. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông N3 bao gồm: bà H7 Vợ ông N3; 09 người con chung của ông N3, bà Đ8 là bà V1, bà T5, bà H2, ông V2, ông H5, ông H6, ông Q5, bà A2, ông C1 và 08 người con chung của ông N3 và bà H7 là bà P6, ông Q2, ông H2, ông P4, bà T4, ông T1, bà D1, bà L4. Tổng cộng là 18 người thừa kế theo pháp luật, mỗi người thừa kế được chia di sản của ông N3 theo tỉ lệ bằng 1/36 giá trị còn lại của nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi đã trừ 2.000.000.000 đòng trả cho ông P4).

Như đã nhận định trên, Đ8 và ông N3 đã ly hôn, bà Đ8 không phải là người thừa kế theo pháp luật của ông N3.

8.8. Năm 2002, ông H5 chết, không có vợ con. Năm 2008, ông H6 chết, không có vợ con. Bà Đ8 mẹ của ông H5, ông H6 được thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông H5, ông H6 để lại là hai kỷ phần thừa kế mà ông H5 và ông H6 được hưởng của cha - ông N3 là 2/36 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

8.9. Năm 2011, bà Đ8 chết, 07 người con còn lại của bà Đ8 là bà V1, bà T5, bà H2, ông V2, ông Q5, bà A2, ông C1 là người thừa kế theo pháp luật đối với 02 kỷ phần thừa kế mà bà Đ8 được hưởng của ông H5, ông H6 là 2/36 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể những người thừa kế theo pháp luật của bà Đ8 được chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà Đ8 như sau:

2/36 x 1/7 = 1/126 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

8.10. Như vậy, các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 là bà V1, bà T5, bà H2, ông V2, ông Q5, bà A2, ông C1, mỗi người được chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cha là 1/36 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, được thừa kế di sản của mẹ là 1/126 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3. Tổng cộng mỗi người được chia 1/28, tương đương 8/224 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(1/36 +1/126 = 1/28 = 8/224) giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh

8.11. Năm 2013 ông V2 chết, bà L4 là vợ, bà T6 và A1 là con ông V2 là người được thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của ông V2 để lại là kỷ phần thừa kế ông V2 được hưởng của cha mẹ là 1/28, tương đương 8/224 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Năm 2003, bà H7 chết, thừa kế mở. Bà H7 không để lại di chúc, căn cứ Điều 612 Bộ Luật Dân sự năm 2015, xác định bà H7 để lại di sản là ½ nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và 1/36 nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh mà bà H7 được thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3 để lại. Như vậy, di sản của bà H7 để lại là: 19/36 giá trị còn lại của nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi đã trừ 2.000.000.000 đòng trả cho ông P4).

18/36 + 1/36 (hưởng thừa kế của ông N3) = 19/36

9.1. Phần di sản của bà H7 để lại được chia cho những người thừa kế theo pháp luật của bà H7, cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà H7 bao gồm 08 người con chung của bà H7 với ông N3 là: bà P6, ông Q2, ông H2, ông P4, bà T4, ông T1, bà D1, bà L4 được thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của bà H7 để lại là 19/36 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi người thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà H7 được chia 19/288 giá trị nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

19/36: 8 người = 19/288

- Như vậy, các đồng thừa kế là con ông N3, bà H7 là: bà P6, ông Q2, ông H2, ông P4, bà T4, ông T1, bà D1, bà L4, mỗi người thừa kế được chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của của cha mẹ để lại là 3/32, tương đương 21/224 giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

1/36 (thừa kế của cha) + 19/288 (thừa kế của mẹ) = 3/32 = 21/224

10. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thống nhất thỏa thuận để ông P4 được nhận nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và ông P4 có nghĩa vụ hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá nhà đất 96 Đường Đ3,

Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu định giá để thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và hoàn tỷ lệ kỷ phần thừa kế được quy thành tiền đồng Việt Nam theo giá trị nhà đất được định giá tại thời điểm hoàn các kỷ phần thừa kế.

10.1. Sau khi hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế, ông P4 được quyền liên hệ cơ quan quản lý nhà đất tại địa phương để đăng ký nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật, chứng nhận ông P4 là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD161305, số vào sổ cấp GCN: CH21635 do Ủy ban nhân dân Quận Q2 chứng nhận ngày 19/8/2016 cho ông Q2 là đại diện những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của ông N3 và bà H7.

10.2. Qúa thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá do cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu định giá, nếu ông P4 chưa hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế như đã nêu trên thì một trong các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 hoặc một trong các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền phát mãi nhà đất được trích trả cho ông P4 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng), số tiền còn lại được giao kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ kỷ phần thừa kế mà các đồng thừa kế được chia quy thành tiền đồng Việt Nam.

10.3. Ông T1 là người giữ bản chính các giấy tờ nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh phải có nghĩa vụ giao lại bản chính các giấy tờ nhà đất cho ông P4 ngay sau khi ông P4 đã hoàn đủ kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế để ông P4 đăng ký nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý cho ông được đứng tên sử dụng đất, sở hữu nhà nêu trên hoặc ông T1 phải giao lại bản chính các giấy tờ nhà đất cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để tiến hành thủ tục phát mãi nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

10.4. Quá thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá do cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu định giá để thi hành bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông P4 không hoàn đủ kỷ phần thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế, tất cả những người đang thực tế cư trú tại nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh là ông Q2, ông D2 (con của

ông Q2), ông H2, ông P4, bà T4, bà L4, ông T7 (là chồng của bà L4), ông M1 (con chung của bà L4 và ông T7) và những người thuê nhà, ở nhờ nhà phải có nghĩa vụ di dời tìm chổ ở khác giao nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà đất nêu trên để giao các kỷ phần thừa kế đã chia theo pháp luật cho các đồng đồng thừa kế.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự như đã nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật có cơ sở công nhận.

11. Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông T1 về việc chia thừa kế di sản là nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông P4 về việc xác định bà Đ8 đã ly hôn ông N3; Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự hỗ trợ công sức xây dựng, sửa chữa đóng góp trong quá trình quản lý sử dụng nhà đất cho ông P4 là 02 tỷ đồng (theo hướng xác định giá trị di sản là nhà đất tại thời điểm thi hành án và sau khi trừ đi 02 tỷ đồng giao cho ông P4 thì mới chia di sản giá trị còn lại) là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, được chấp nhận.

12. Về án phí dân sự sơ thẩm:

12.1. Xét thấy, vụ án được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vào ngày 08/4/2010, Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để xác nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của các đương sự.

12.2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét miễn án phí dân sự sơ thẩm là người cao tuổi.

12.3. Xét thấy, bị đơn – ông Q2 – sinh năm 1957 và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P6 – sinh năm 1954, ông H2 – sinh năm 1958, bà V1 – sinh năm 1941, bà T5 – sinh năm 1943, bà H2 – sinh năm 1945, ông Q5 – sinh năm 1954, bà A2 – sinh năm 1957, ông C1 – sinh năm 1959, bà L4 – sinh năm 1956 là những người cao tuổi được xét miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

12.4. Ông T1, ông P4, bà T4, bà L4, bà D1. Bà T6, ông A1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính trên giá trị kỷ phần thừa kế được chia.

- Theo biên bản định giá ngày 06/9/2013, giá trị nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh được định là 10.519.909.000 đồng (mười tỷ năm trăm mười chín triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng). Sau khi trích 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) trả cho ông P4. Giá trị nhà đất tại số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh còn lại 8.519.909.000 đồng (tám tỷ năm trăm mười chín triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng).

- Bà T6, ông A1 là đồng thừa kế của ông N3, bà Đ8 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm được tính:

1/28 x 8.519.909.000 đồng = 304.282.464,285 đồng, được làm tròn số 304.282.500 đồng.

304.282.500 đồng x 5% = 15.214.125 đồng (mười lăm triệu hai trăm mười bốn nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

- Các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7: ông T1, ông P4, bà T4, bà L4, bà D1, mỗi người được nhận kỷ phần thừa kế 3/32 di sản, được tính thành tiền là: 3/32 x 8.519.909.000 đồng = 798.741.468,75 đồng, được làm tròn số 798.741.500 đồng.

- Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, ông T1, ông P4, bà T4, bà L4, bà D1, mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được tính:

[20.000.000 đồng + (4% x 398.741.500 đồng)] = 35.949.660 đồng.

- Về chi phí đo vẽ, định giá nhà đất: Nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 688 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông T1 có bà N1 đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông N3 và bà H7 để lại là nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông P4 về việc không xác định bà Đ8 thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N3.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như sau:

Ông T1 – nguyên đơn, có bà N1 đại diện theo ủy quyền; Ông P4 – bị đơn; ông Q2 – bị đơn có ông H1 đại diện theo ủy quyền; T4, ông H2, bà L4 có ông H1 - đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất thỏa thuận:

2.1. Xác định nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông N3 bà H7.

2.2. Trích 02 (hai) tỷ đồng trong khối di sản của ông N3 và bà H7 là giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh để trả cho ông P4 về công sức đóng góp của ông P4 trong quá trình tạo lập, xây dựng, sửa chữa quản lý sử dụng nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.3. Sau khi trích 02 tỷ đồng trong khối di sản ông N3 bà H7 trả cho ông P4 như thỏa thuận tại tiểu mục (2.2), giá trị nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh còn lại được chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 và các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7, được tính theo tỷ lệ kỷ phần các đồng thừa kế được chia và quy đổi thành tiền theo giá trị nhà đất được định giá tại thời điểm thi hành án.

2.4. Các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 là bà V1, bà T5, bà H2, ông Q5, bà A2, ông C1 được chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của ông N3 bà Đ8, mỗi người được chia 1/28, tương đương 8/224 giá trị còn lại của nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Bà L4, bà T6 và A1 là vợ và con ông V2 được thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của của ông N3 bà Đ8 là 1/28, tương đương 8/224 giá trị còn lại của nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Bà P6, ông Q2, ông H2, ông P4, bà T4, ông T1, bà D1, bà L4. Mỗi người thừa kế được chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của ông N3, bà H7 là 3/32, tương đương 21/224 giá trị còn lại của nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Ông P4 được nhận nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và có nghĩa vụ hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế có tên tại tiểu mục (2.4, 2.5., 2.6.) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá do cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu định giá để thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và các kỷ phần thừa kế được tính thành tiền theo giá trị nhà đất được định giá tại thời điểm hoàn các kỷ phần thừa kế.

2.8. Sau khi ông P4 hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế. Ông P4 được quyền liên hệ cơ quan quản lý nhà đất tại địa phương để đăng ký nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật, chứng nhận ông P4 là người được quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD161305, số vào sổ cấp GCN: CH21635 do Ủy ban nhân dân Quận Q2 chứng nhận ngày 19/8/2016 cho ông Q2 là đại diện những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của ông N3 và bà H7.

2.9. Quá thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá do cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu định giá, nếu ông P4 chưa hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế như đã nêu trên thì một trong các đồng thừa kế là con của ông N3, bà Đ8 hoặc một trong các đồng thừa kế là con của ông N3, bà H7 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền phát mãi nhà đất được trích trả cho ông P4 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), số tiền còn lại được giao kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ kỷ phần thừa kế mà các đồng thừa kế đã được chia quy thành tiền đồng Việt Nam.

2.10. Ông T1 có nghĩa vụ giao ngay cho ông P4 các bản chính các giấy tờ nhà đất gồm có: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD161305, số vào sổ cấp GCN CH21635 đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở đối với nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Thiết kế Xây dựng K1 lập ngày 11/1/2016, được Giám đốc Chi nhánh văn Phòng đăng ký đất đi Quận Q2 kiểm tra ngày 27/01/2016. Để ông P4 đăng ký nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý theo

quy định pháp luật khi ông P4 đã hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế.

Hoặc Ông T1 phải giao ngay bản chính các giấy tờ nhà đất nêu trên cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền nếu như ông P4 không hoàn đủ các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế đúng thời hạn thỏa thuận, để Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành việc phát mãi nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành án.

2.11. Quá thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả định giá do cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trưng cầu định giá để thi hành bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông P4 không hoàn đủ kỷ phần thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế, tất cả những người đang thực tế cư trú tại nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh là ông Q2, ông D2 (con của ông Q2), ông H2, ông P4, bà T4, bà L4, ông T7 (là chồng của bà L4), ông M1 (con chung của bà L4 và ông T7) và những người thuê nhà, ở nhờ nhà phải có nghĩa vụ di dời tìm chỗ ở khác giao nhà đất số 96 Đường Đ3, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi nhà đất nêu trên để giao các kỷ phần thừa kế đã chia theo pháp luật cho các đồng đồng thừa kế.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông V2 – sinh năm 1957, bà P6 – sinh năm 1954, ông H2 – sinh năm 1958, bà V1 – sinh năm 1941, bà T5 – sinh năm 1943, bà H2 – sinh năm 1945, ông Q5 – sinh năm 1954, bà A2 – sinh năm 1957, ông C1 – sinh năm 1959, bà L4 – sinh năm 1956, là những người cao tuổi được xét miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà T6 và ông A1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 15.214.125 đồng (mười lăm triệu hai trăm mười bốn nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

3.3. Ông T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 35.949.660 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 014332 ngày 01/11/2010 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (do bà H8 đóng tiền). Ông T1 còn phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm là 14.949.660 đồng (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

3.4. Ông P4 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 35.949.660 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.550.000 (năm mươi sáu triệu năm trăm

năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền án phí số AG/2010/04786 ngày 30/01/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông P4 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 20.600.340 đồng (hai mươi triệu sáu trăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

3.5. Bà T4, bà L4, bà D1, mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 35.949.660 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa, hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (T40).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Mai